

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT XÂY DỰNG RỒNG XANH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN NGHIÊN CỨU SẢN XUẤT XÂY DỰNG RỒNG XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN DRAGON CONSTRUCTION PRODUCTION RESEARCH CONSULTANCY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH TV NC SX XD RỒNG XANH

2. Mã số doanh nghiệp: 1301063421

3. Ngày thành lập: 08/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

184, ấp Bình Tây, Xã Cẩm Sơn, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0976857420

Fax:

Email: rongxanhbentre@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
2.	Xuất bản phần mềm	5820
3.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4.	Xây dựng công trình điện	4221
5.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6.	Xây dựng công trình thủy	4291
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
9.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
12.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
14.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
15.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
16.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
17.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311

21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
27.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
34.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
35.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
37.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
40.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
41.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
42.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán buôn vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức)	4773
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
49.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
50.	Bán buôn đồ uống	4633
51.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

52.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
53.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
56.	Đánh giá rủi ro và thiệt hại	6621
57.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
61.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
62.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
63.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
64.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700(Chính)
65.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
66.	Xây dựng nhà để ở	4101
67.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 100.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 29/09/1984 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111949742

Ngày cấp: 03/12/2012 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 184, ấp Bình Tây, Xã Cẩm Sơn, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐẠI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 29/09/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111949742

Ngày cấp: 03/12/2012

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 2, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *184, ấp Bình Tây, Xã Cẩm Sơn, Huyện Mỏ Cày Nam, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre